

BacterLab Division



## MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI SINH VẬT BacterPlate™ TCBS Agar

Môi trường đồ sẵn trên đĩa petri 90mm dùng để phân lập, chọn lọc *Vibrio*. Phân biệt *Vibrio cholerae* với các loài *Vibrio* khác dựa trên khả năng lên men sucrose.

Code: 05022



## I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **BacterPlate™ TCBS Agar** là môi trường đồ sẵn trên đĩa petri 90mm dùng để phân lập, chọn lọc *Vibrio*. Phân biệt *Vibrio cholerae* với các loài *Vibrio* khác dựa trên khả năng lên men sucrose.
- Bao gói bằng màng bán thấm Cellulose film giúp cân bằng độ ẩm môi trường trong quá trình bảo quản.

## II. NGUYÊN TẮC

**BacterPlate™ TCBS Agar** được sử dụng cho phân lập chọn lọc *Vibrio cholerae* và các loài *vibrio* gây bệnh đường ruột. Thiosulfate và sodium citrate, cũng như tính kiềm của môi trường, ức chế đáng kể sự phát triển của *Enterobacteria*. Mật bò và sodium cholate làm chậm sự sinh trưởng của *enterococci* và ức chế sự phát triển của vi khuẩn gram dương. Sự axit hóa của môi trường từ sự lên men của sucrose bởi *Vibrio* khiến cho bryothymol blue chuyển thành màu vàng. Bromthymol blue và thymol blue là chất chỉ thị pH. Sử dụng thiosulfate như là một nguồn lưu huỳnh, việc sản xuất hydrogen sulfide được phát hiện trong sự có mặt của ferric citrate. Dịch chiết nấm và peptone cung cấp nitrogen, vitamins, và các amino acid trong TCBS agar. Sodium chloride cung cấp sự phát triển tối ưu và hoạt động trao đổi chất của các loài *Vibrio* sống trong môi trường mặn. Agar là tác nhân làm cứng. pH tăng lên được sử dụng để tăng cường sự phát triển của *Vibrio cholerae*, bởi vì sinh vật này nhạy cảm với môi trường acid.

### III. THÀNH PHẦN

Trong 1 lít môi trường (tham khảo)

Polypeptone	10,0 g
Yeast extract	5,0 g
Saccharose	20,0 g
Bacteriological ox bile	5,0 g
Sodium cholate	3,0 g
Sodium citrate	10,0 g
Sodium thiosulfate	10,0 g
Sodium chloride	10,0 g
Ferric ammonium citrate	1,0 g
Bromothymol blue	40,0 mg
Thymol blue	40,0 mg
Bacteriological agar	14,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25<sup>0</sup>C: 8.6 ± 0.2

*\*Lưu ý: thành phần này mang tính chất tham khảo ngoài ra công ty chúng tôi sẽ pha chế thành phần theo yêu cầu hoặc theo hồ sơ thầu.*

### IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để đĩa thạch môi trường về nhiệt độ phòng. Làm khô đĩa môi trường trong tủ ẩm bằng cách mở hé một phần đĩa môi trường.
- Cấy các mẫu xét nghiệm từ môi trường tăng sinh lên bề mặt đĩa thạch môi trường.
- Ủ các đĩa đã được cấy ở điều kiện hiếu khí ở 35 – 37 0C, trong 18 – 24 giờ. Kéo dài thời gian ủ nếu cần.
- Quan sát hình thái khuẩn lạc và các tính chất, phản ứng.

### V. ĐỌC KẾT QUẢ

- Sau khi ủ theo thời gian yêu cầu, quan sát khuẩn lạc phát triển trên bề mặt đĩa với tính chất đặc trưng về: kích thước khuẩn lạc, màu sắc, hình thái.
- Để định danh của vi khuẩn phân lập được phải được tiến hành tiếp theo bởi các thử nghiệm thích hợp.

## VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

**BacterLab** kiểm tra chất lượng mỗi lô sản phẩm bằng chủng chuẩn ATCC:

Chủng chuẩn vi sinh vật	Điều kiện ủ	Kết quả
<i>Vibrio cholerae</i> ATCC 12022	18 – 24 giờ ở 35 – 37°C	Phát triển tốt, khuẩn lạc màu vàng
<i>Escherichia coli</i> ATCC 25922		Mọc yếu đến không mọc

## VII. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường.

## VIII. QUY TẮC ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 10 đĩa/hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

## IX. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

***BacterLab is Brand of LABone Scientific Equipment Co.ltd.***

Nhà máy: Số 228/13/3 Nguyễn Thị Lăng, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

Hotline: 0978 782 147 | Email: [info@labone.vn](mailto:info@labone.vn) | Website: [www.labone.vn](http://www.labone.vn)